

# THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ĐÀ LA NI THÂN CHÚ KINH QUYỂN HẠ

*Hán dịch: Đời Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG dịch*

*Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú đó thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến cõi Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng chấn động theo sáu cách. Sắc Cứu Cánh Thiên, Ma Hề Thủ La Thiên chẳng an. Nơi ấy đều rất hoảng sợ, tất cả Quỷ ác đều lớn tiếng kêu la chịu khổ não lớn, chạy khắp Đông Tây chẳng biết lối trốn.

Khi ấy, Hóa Thân (Quán Thế Âm Bồ Tát) bảo các Đại chúng với các hàng Quỷ Thần ác rằng: **“Nếu chẳng tùy thuận Chú của Ta mà làm điều trái ngược thì đầu sẽ bị phá nát như bụi phấn”**.

Chú này hay phá tan các núi, làm cho biển lớn khô kiệt. Chú này hay nghiền nát quân A Tu La, ủng hộ các quốc thổ. Chú này hay tồ phục: tất cả các Quỷ Thần ác, tất cả các Tú, tất cả sự độc ác, tất cả các bệnh, tất cả người ác. Chú này hay tồ phá ba mươi ba cõi Trời đều khiến hàng phục.

Nếu có kẻ trai lành có khả năng tụng trì chú này thì người ấy có uy lực chẳng thể nói hết. Chú này hay khiến cho người tụng trì được hào phú tự tại, cũng hay khiến cho yêu nhớ cả đời, việc mong cầu xứng ý đều được mãn túc.

Nếu muốn giáng phục loài Ma oán nên thiêu đốt **Phân Cầu La Hương**, tụng **Thân Chú** của của Ta 21 biến.

Nếu muốn khiến cho tất cả mọi người yêu mến mình, chú vào cành Dương liễu 21 biến, ngâm trong miệng liền được yêu kính.

Nếu muốn khiến cho tự thân được biện tài, trí tuệ. Chú vào Xương Bồ 1.008 biến, xoa bôi ở trên trái tim liền được biện tài vô ngại. Tác **Mẫu Đà La Ni Tâm Chú Ấn**.

## ❖ Ấn thứ 13: Thiên Nhãn Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Biện Tài Vô Ngại Ấn

Để 2 bàn tay cùng chung lưng rồi chấp lại, duỗi ngón cái hướng về phía trước.

Ấn này hay hộ mình hộ người. Cần phải Kết Giới tùy theo chốn đi đến (du phương) hoặc chú vào nước sạch hoặc chú vào tro sạch, đều chú 7 biến. Ở ngay trú xứ dùng tay bụm nước, bụm tro. Trước tiên rưới vãi ngay thân mình, sau đó hướng về bốn phương bốn góc như Pháp tán rải.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị các chúng Quỷ ác, Vong Mị Tà gây hại hoặc gây rối. Lấy cành Thạch lựu với cành Dương liễu, âm thầm tụng chú này rồi đánh nhẹ vào người bệnh thì không có bệnh nào không khỏi.

Chú là:

“Nam mô Tát bà bột đà, đạt ma, tăng kỳ tỳ-gia. Nam mô A lợi gia bà lô cát đế nhiếp phạt la tả, bồ đề tát đa ba tả. Nam mô Bạt chiết la ba ni tả, bồ đề tát đa bà tả. Đá diệt tha: Đồ tử, đồ tử ca gia – Đồ tử sa la xà bà la ni, Cấp bá ha”

↳ NAMO SARVA BUDDHA, DHARMA, SAṄGHEBHYAḤ

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA

NAMAḤ VAJRAPÀṆÌYA BODHISATVÀYA

TADYATHÀ: DHUPE DHUPE KÀYA – DHUPE PRAJVALANI - SVÀHÀ

Chú Ấn này hay giáng phục các Ngoại đạo Tà kiến.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ngày ba thời: Sáng sớm, giờ Ngọ, sập tối. Mỗi thời tụng một biến, liền cùng với mọi thứ cúng dường mười ức chư Phật không có sai khác, vĩnh viễn chẳng thọ thân nữ, sau khi chết xa lìa hẳn Tam đồ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh) liền được vãng sinh về cõi Phật A Di Đà. Đức Như Lai trao tay, xoa đỉnh đầu “**Người đừng có có sợ hãi, đến sinh vào nước của Ta thì thân này chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị Quỷ thần được dịp thuận tiện hãm hại**”.

#### ◇ Ấn thứ 14: Bồ Tát Pháp Đại Thiên Thế Giới Diệt Tội Ấn

Đứng thẳng, hướng tay trái về phía trước giương cánh tay, bung mở thẳng năm ngón hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, nắm bốn ngón còn lại thành quyền để trên lỗ tai trái, nên tụng **Thân Chú**, đưa ngón trở qua lại.

Ấn này, một ngày riêng tu ba thời, một Thời tụng bảy biến, hay diệt năm tội nghịch, bốn tội nặng. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ Bi liền hay thiêu đốt gốc rễ của tất cả tội, sau khi thân này diệt liền được gặp Phật. Ở cõi Phật ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương, lại được Đà La Ni tên là “**Vô Lượng Vô Tận Tạng**”, lại được Tam Muội tên là “**Trí Đẳng**”, lại được 28 loại tướng tốt trong Thân. Thân này chẳng bị bệnh về mắt, lưỡi, tai, mũi ... cho đến tất cả bệnh tật trong thân thấy hay diệt trừ. Nếu có tội nghiệp lúc trước cũng được tiêu diệt.

Nếu gặp Trời hạn hán thời lấy Ô Ma Tử (Hạt mè đen) hòa với chất mỡ của hạt Tỳ Ma làm thành viên, chú 108 biến ném vào trong nước liền được trời mưa. Nếu mưa quá nhiều, lấy lúa gạo đốt ra tro, lấy chất mỡ của hạt Cà Độc Dược (Mạn Tinh Tử) hòa làm viên, chú 108 biến ném vào trong nước thì mưa liền ngưng.

#### ◇ Ấn thứ 15: Bồ Tát Giáng Phục Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Ma Oán Ấn

Dem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải nắm chặt thành quyền rồi để dính trên đỉnh đầu. Tụng **Thân Chú** liền được giáng phục.

Nếu tác Pháp này, hướng về trước tháp Xá Lợi 29 ngày đêm lấy Bạch Đàn Hương làm bột xoa tô mặt đất tạo Mạn Trà La. Trong đó rải mọi thứ hoa, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tay bưng lò hương thiêu đốt Trầm Thủy Hương. Ngồi hướng mặt về phương Đông, chú 1.008 biến. Đây là công năng tối sơ.

Lại lấy hạt cải, mè đen trộn lẫn nghiền thành bụi. Dùng ba ngón tay nhúm lấy chút ít, chú vào một biển rồi quăng vào trong lửa. Như vậy bảy ngày mỗi ngày 108 biển. Sau đó việc làm thấy đều thành tựu.

### ◈ Ấn thứ 16: Bồ Tát Quảng Đại Vô Úy Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên, đem tay phải nâng đầu cùi trở tay trái. Tay trái cũng vậy.

Ở trước tháp Xá Lợi, tụng **Thân Chú** 108 biển liền được Vô Úy Thí nơi chúng sinh.

Lại lấy Hồi hương, hạt cải trắng, Xương Bồ, Xả Đa Bà Lợi (Tên thuốc của nước ngoài) . Dem nhóm vật này ném vào trong lửa thiêu đốt. Lúc đốt trong lửa nên ở trước tượng Phật hoặc ở nơi thanh tịnh tụng chú 32 biển, dùng hương hoa cúng dường thì Chú Pháp thấy đều thành tựu, bao nhiêu việc đã làm thấy đều được quả.

Nếu Chú khác không ứng nghiệm. Dùng Chú này chú vào cũng đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mộng, tụng Chú này và tác Ấn rồi ấn lên mắt, liền có giấc mộng, tùy theo chỗ muốn thấy đều được nhìn thấy

Nếu người không có phước, cầu gì cũng không được. Một ngày tụng 3 biển Chú, mãn 7 ngày thì hết thấy sự mong cầu đều được thành tựu tất cả.

Bấy giờ, Bồ Tát ở Hải Hội trong cung Rồng Sa Kiệt La (Sàgara Nàga: Hải Long) nói Pháp, nhìn thấy các chúng Rồng chịu khổ não lớn. Vì thương các chúng Rồng nên cứu độ chúng sinh bị khổ não thấy đều được xa lìa các khổ, không có các oán hại.

Khi ấy, Long Nữ dâng một viên ngọc báu, giá trị bằng thế giới Ta Bà để cầu Pháp cho nên Ta đã rộng nói về cách xa lìa các khổ nạn”.

Lúc đó, Thủy Tinh Bồ Tát vì muốn lợi ích hộ trì Chú này nên nói chú là:

### ◈ Ấn thứ 17: Thủy Tinh Bồ Tát Hộ Trì Thiên Nhân Ấn Chú

“Tỳ ma lệ, ma ha tỳ ma lệ, úc ha lệ, ma ha úc ha lệ, hựu ma lệ, ma ha hựu ma lệ, tát ha lệ chỉ lệ thế , cấp bà ha”

☞ VIMALE MAHÀ VIMALE – UD-ÀRI MAHÀ UD-ÀRI – UD-BALE MAHÀ UD-BALE – SAHARI KIRTTI – SVÀHÀ

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ở tại nơi đi đến (Du phương) thọ trì **Thiên Nhân Thiên Tý Bồ Tát Pháp** này thì Ta sẽ thường tùy hộ vệ cho đến các quyến thuộc của các Ma cũng không dám gây nhiễu loạn.

Nếu có người bị nạn cấp bách, nước khác xâm lấn, trộm cướp, nghịch loạn. Nên dùng chỉ ngũ sắc kết gút, tụng Chú 21 biển, một lần chú một lần thắt gút rồi đeo ở cánh tay trái. Lại đem ngón vô danh, ngón giữa, ngón trỏ của tay phải nắm quyền trên móng ngón cái, giương ngón út, chỉ về phương có giặc, tụng Chú bảy biển thì giặc thấy đều lui tan chẳng dám làm hại.

Bấy giờ, Bồ Tát ở trong núi Tuyết nói Pháp, quán thấy nhân dân trong nước Dạ Xoa La Sát chỉ ăn máu thịt của chúng sinh, không có Tâm lành. Bồ Tát vì muốn lợi ích nên dùng phương tiện giáo hóa, vận sức thần thông tìm đến nước đó, hiện thân **Thiên Nhân Thiên Tý Giáng Phục Ma**, bày sự thành tựu, kết **Mẫu Đà La Ni Ấn**. Lúc đó

Vua nước La Sát đi đến buồn thương cầu xin đánh lễ, Ta dùng **Ấn Thành Tự** ấn cho liền được thành Đạo Vô Thượng.

#### ◇ **Ấn thứ 18: Bồ Tát Thành Tự Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau, chắp tay để ở ngang trái tim, đem ngón út cùng cài chéo nhau, bên trái đè bên phải, tụng **Thân Chú 21** biến thì mọi thứ đều được thành tựu.

Nếu cứu chúng sinh đang bị khổ não trong sáu nẻo, nên dùng **Luân Ấn**. Dem mười ngón tay đều vịn nhau, mở cổ tay, mở bên trong lòng bàn tay. Liền mở mười ngón tay cách nhau chừng một thốn. Tức là Bồ Tát tuần hoàn ở trong sáu nẻo, cứu độ các nạn khổ. Dùng Ấn này chuyển hồi thảy đều được lìa khổ. (Ấn Pháp này được vị **Thầy Bạt Tra Na La Diên Trường Niên** phiên dịch xong, liền trở về nước và mang theo bản đã phiên dịch. **Thầy Trí Thông** cuối cùng tìm theo nhưng chẳng được, lại gặp một vị Tăng biên chép được Bản Phạn nên mới dịch ra ở bên ngoài, không có bản gốc)

#### ◇ **Ấn thứ 19: Bồ Tát Thành Chính Đẳng Giác Ấn**

Ngồi Kiết già. Trước tiên duỗi năm ngón tay trái ngửa lòng bàn tay đặt trên đầu gối trái. Lại duỗi năm ngón tay phải, úp bàn tay đè trên đầu gối phải.

Đây đồng với Pháp **Diệt Tận Ấn**. Chư Phật Quá khứ, Vị Lai, Hiện tại đều đồng với Ấn này được Phật Bồ Đề. Ấn này hay trừ tất cả nghiệp chướng.

Nếu tọa Thiền mà các Pháp chẳng hiện tiền, nên bảy ngày bảy đêm ở chốn A Luyện Nhã, tụng Đà La Ni này và Ấn Pháp này. Chí tâm niệm Phật, ngày đêm sáu Thời **sám hối** liền được các Pháp hiện tiền và đạt được phước nhiều vô lượng vô biên chẳng thể tính đếm.

#### ◇ **Ấn thứ 20: Bồ Tát Hộ Triệu Tam Thập Tam Thiên Ấn**

Trước tiên đem bốn ngón của tay trái nắm quyền, lại dùng tay phải nắm ngón cái trái cũng như nắm quyền khiến cho ngón cái trái ở trong hõm khẩu của tay phải và ló đầu ngón. Đưa ngón trở phải qua lại. Chú là:

“**ÁN – Câu trí, Câu trí, Câu gia lợi, già lợi, già lợi, già la lệ, Tô-bà ha**”

↳ OM – KUTÌ KUTÌ KUÑJALI JRÌ JRÌ JARJARA – SVÀHÀ

Đà La Ni Ấn Chú này chẳng thể luận bàn. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện lúc muốn nằm ngủ, tụng chú này 108 biến thì điều ước nguyện trong tâm đều được thấy biết trong giấc mộng.

Nếu có thể ngày ngày tụng Chú này cũng hay diệt tất cả tội, phát tâm Bồ Đề. Người đó đêm tối nằm mộng, dần dần tăng rộng đều được tốt lành cho đến mộng thấy Đức Như Lai ở dưới cây Bồ Đề thọ ký cho thành Đạo, cho đến chư Thiên Thích Phạm thường đến thị vệ.

#### ◇ **Ấn thứ 21: Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Ấn**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên co ngón cái trái vào trong lòng bàn tay, bốn ngón còn lại nắm quyền để dính trên trái tim. Tiếp theo, tay phải cũng vậy, đem tay phải để cạnh lỗ tai phải, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

“**Nam mô Ni càn đà – Nam mô A lợi xà ba đà, Cấp-bà ha – Nam mô A lợi xà la, cấp-bà ha – yên hế di hế, cấp bà ha**”

↳ NAMO NIKANṬHA

NAMO ALI JAVÀDI SVÀHÀ

NAMO ALI JARA SVÀHÀ

EHYEHI SVÀHÀ

Ấn Chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng sẽ biết Túc Mệnh bảy đời, rắn độc chẳng thể cắn gây thương, thuốc độc tự nhiên trừ dao gây chẳng thể hại, Vua cũng chẳng có thể giận, trọn kiếp chẳng thọ khổ Địa ngục.

Nếu tụng Chú này thời 28 Bộ Quỷ Thần đều đến ngồi bên cạnh người Trì Tụng Chú, nghe tụng Chú.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị Quỷ Mị bám dính. Dùng chỉ trắng làm **sợi dây chú**, một lần chú một lần thắt gút, như vậy 49 gút rồi cột dưới cổ họng người bệnh thì bệnh đó liền trừ.

Nếu trong nước có tai dịch lưu hành, người trong nước chết rất nhiều. Nên lấy hoa sen dưới ao trong vườn của nhà vua, 108 cây, cứ một cây hoa đều chú một biến rồi ném vào trong lửa cho đến hoa sen thì tai dịch liền trừ.

### ◇ **Ấn thứ 22: Bồ Tát Giải Thoát Ấn**

Ngồi Kiết Già. Trước tiên, tay trái đem ngón giữa, ngón cái vịn đầu nhau, ngửa chưởng hướng lên trên bung duỗi ba ngón còn lại rồi đặt trên đầu gối trái. Tiếp dùng tay phải cũng như thế, úp bàn tay trên đầu gối phải.

Tụng **Thân Chú** 21 biến thì điều ước nguyện thảy đều mãn túc, sự khổ não của chư Hữu thảy đều giải thoát.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tạo đủ mười tội ác, năm tội nghịch nhiều như bụi nhỏ của đất phủ trên cõi Diêm Phù Đề, mỗi một hạt bụi thành một kiếp. Người đó gây tội nếu ngàn tội phải đọa Địa ngục muôn kiếp chịu khổ không có kỳ ra. Kẻ trai lành, người nữ thiện ấy hay ở trước tượng Xá Lợi, ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt, một ngày một đêm chẳng ăn, kết Ấn tụng Chú mãn 108 biến thì các tội như trên thảy đều tiêu diệt. Nếu chẳng tiêu diệt thật không hề có chuyện ấy.

(Ấn này trên bản của Thầy **Trí Thông** trước kia không có. Thầy **Trí Thông** ở Nguyên Châu gặp một vị Tăng Bà La Môn có bản Phạn này. Khi gặp cùng nhau xem xét kiểm tra nên có Ấn này. Tự được thọ trì rất có công hiệu chẳng thể luận bàn)

### ◇ **Ấn thứ 23: Bồ Tát Tự Tại Thần Túc Ấn**

Đứng thẳng. Trước tiên đem tay trái nắm ngón cái của bàn chân trái như nắm quyền. Tiếp, tay phải nắm trên lưng cổ tay trái, tụng **Thân Chú** bảy biến ắt muốn đi xa ngàn dặm chẳng có gì là khó. Lúc tụng Chú đừng để phát ra tiếng.

### ◇ **Ấn thứ 24: Bồ Tát Thân Biến Tự Tại Ấn**

Trước tiên, tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út. Tiếp tay phải cũng như thế. ba ngón còn lại đều bung thẳng, hợp cổ tay dính nhau, đặt ở trên đỉnh đầu, tụng **Thân Chú** 21 biến đều được du hành tự tại.

(Xưa kia , nước Kế Tân có vị tăng **Đồ Đề** ở Bắc Thiên Trúc cầu được bản Phạn này mà chưa từng phiên dịch. Tự được , thọ trì , uy lực rộng lớn nên chẳng dám lưu truyền. Thầy **Trí Thông** ở chỗ của vị tăng **Đệ Bà Già Già** biên được bản, y theo Pháp thọ trì có công hiệu chẳng ít. Chỉ chẳng lưu hành nơi đời. Bản này tuyệt không có. Sau này, người đồng học có được, nguyện đồng công đức)

◇ **Ấn thứ 25: Thỉnh Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Vương Ấn Chú**  
Chấp 2 tay lại, giữa trống rỗng. Hợp cổ tay, đưa hai ngón trở qua lại  
Chú là: (Ấn này là **Đệ Nhất Căn Bản Khải Thỉnh Ấn**).

**Ấn – A lỗ lực, đế lệ, lộ ca, vĩ xã gia – Tát bà thước đố-lô, bát-la ma đà na, ca la gia – Hàm phán, toa h**

☞ OM – AROLIK TRAILOKAVIJAYA SARVA ‘SATRÙ PRAMATHANA KARÀYA HÙM PHAT SVÀHÀ

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ tin nhận, làm lễ rồi lui ra.

**THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT  
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH  
\_QUYỂN HẠ (Hết)\_**

巧伏 屹楠仄伏

NAMO SARVA JÀYA

巧伏 先寒氛仲伏

NAMO RATNATRAYÀYA

巧休 挑亦出矢伏凹卡丫出仲照包 屹谷溟后盍伏

NAMAḤ AMITABHÀYA TATHÀGATÀYA ARHETE  
SAMYAKSAMBUDDHÀYA

巧休 玅搜向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙刎仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE’SVARÀRA BODHISATVÀYA MAHÀ  
SATVÀYA MAHÀ KÀRONIKÀYA

巧休 互扣菴互盲掖伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙刎仗乙伏

NAMAḤ MAHÀ STHAMAPRÀPTÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ  
SATVÀYA MAHÀ KÀRONIKÀYA

巧伏 矛丫向包 合旦匡 合互巧 鉏盲凸泔凹 鉏虫鉏搏 在凹 屹成哎 挑泥一  
盲矛向矛帆臬獮抖 互扣互仗 互乃巴 乃汔先 叻共只

NAMO BHAGAVATE VIPULA VIMANA SUPRATIṢṬITA SUMGHYA  
SURYA ‘SATA SAHASRA ATREKA PRABHAVABHASITTA AMṚTYE MAHÀ  
MAṆI MAKUṬA KUṆḌARA DHARIDE

矛丫向包 扔痧扒仕份  
 BHAGAVATE PADMAPÀÑAYE  
 屹楠 吐乙扔伏 在互巧伏 合合叻 矛伏 槩几 屹互 吒在 合活  
 SARVA LOKÀPAYA ‘SAMA NAYA VIVIDHA BHAYA DUḤKHA  
 SAMA VE’SA VIṢṬA  
 屹楠屹玆 扔共伏弋巧伏  
 SARVA SATVA PARIMOCANAYA  
 凹滄卡  
 TADYATHÀ  
 溝穴冰穴地  
 OM\_ BHÙRU BHÙVAḤ  
 互扣 吐一 一先他撻 翁亦先 扔巴先 合巧在巧 一先伏  
 MAHÀ LOKA KARANA ATMA STIMIRA PAṬARA VINA’SANA  
 KARAYA  
 全丫 奶好 互扣伏成 仄匡 在互一 在屹一 刎朽一  
 RÀGA DHAṢA MAHÀ MOHA JÀLA ‘SAMAKA ‘SAMAKA ROKṢAKA  
 屹楔扔伏 槩几 狙絞凸 盲在互一巧 一先伏  
 SARVÀPAYA DUḤKHA DURGATI PRA’SAMAKANA KARAYA  
 屹楠 凹卡丫凹 屹互 向神巧 一先  
 SARVA TATHÀGATA SAMA VANDHANA KARA  
 屹楠屹班 在扔共且先一  
 SARVA SATVÀ ‘SAPARIPURAKA  
 屹楠屹玆 屹互 辱屹 一先  
 SARVA SATVA SAMA SVASA KARA  
 琺鉗扛  
 EHYEHI  
 互扣回囚屹玆 向先叨 扔痧 吐溲 穴凹  
 MAHÀ BODHISATVA VARADA PADMA LOKṢAM BHÙTA  
 互扣冰仗乙 介巴 互乃巴 塹邗凹 巧先帆  
 MAHÀ RUNIKÀ JAṬA MAKUṬA LUMKṚTA ‘SARASI  
 互仗 一巧一 全介凹 向忝 因加搏 塹邗凹 在共先  
 MAṆI KANAKA RÀJATA VAJRA VAITURYA LUMKṚTA ‘SARIRA  
 挑亦出矛 元巧 一互匡 塹邗凹 盲向先 巧先 左共 弋巧  
 AMITABHA JINA KAMALA LUMKṚTA PRAVARA NARA NÀRI  
 CANA  
 互扣 介巧 巧先 左共  
 MAHÀ JANA NARA NÀRI

在凹 屹扣哎 挑合匡 如凹 一伏 互扣回囚屹玆

‘SATA SAHÀSRA AVILA ŚITA KAYA MAHÀ BODHISATVA  
合叻互掙

VIDHAMA VIDHAMA

合叻在伏掙

VIDHA’SAYA VIDHA’SAYA

互扣伏傲 和在一 名巴矛 互勤

MAHÀ YANTRA KRE’SACA VAṬABHA MARDHA

鉦屹先 弋先一 盲互幅

SUMSARA CARAKA PRAMATHNA

旦冰好 扔痧

PURUṢA PADMA

旦冰好 恂

PURUṢA DGA

旦冰好 屹丫先

PURUṢA SAGARA

合先介 合先介伏

VIRAJA VIRAJAYA

鉦凹既掙

SUTANTA SUTANTA

垆 宕凹

PR VṚTA

叨互掙

DAMA DAMA

屹互掙

SAMA SAMA

鉦冰掙

DHURU DHURU

盲在屹伏掙

PRA’SASAYA PRA’SASAYA

凡共掙

GIRI GIRI

合共掙

VIRI VIRI

才印掙

CILI CILI



樞冰惇  
CURU CURU  
觜冰惇  
MURU MURU  
觜仰惇  
MUYU MUYU  
觜弋惇  
MUMCA MUMCA  
先朽惇  
RAKṢA RAKṢA  
互互 屹楠屹班斡弋  
MAMA SARVA SATVÀNAMCA  
屹楠矛份言  
SARVA BHAYE BHYAḤ  
鉞巧惇  
DHUNA DHUNA  
合鉞巧惇  
VIDHUNA VIDHUNA  
鉞冰惇  
DHURU DHURU  
丫伏惇  
GAYA GAYA  
丫叨伏惇  
GADAYA GADAYA  
成屹惇  
HASA HASA  
盲成屹惇  
PRAHASA PRAHASA  
合叻惇  
VIDHA VIDHA  
和在名屹巧  
KRE'SA VÀSANA  
互互兩  
MAMA SYA  
成先惇  
HARA HARA

鈺成先掙

SUMHARA SUMHARA

鉉冰甘掙

DHURUṬI DHURUṬI

互扣 互汔匡 丁先仕 在凹盲弛一 向矛屹 合屹巧 在互一

MAHÀ MAṄḌALA KIRAṄA ‘SATA PRASEKA VABHASA VIMANA  
‘SAMAKA

互扣回囚屹玆 向先叨 送扣

MAHÀ BODHISATVA VARADA SVÀHÀ

17/09/2007